KDK
SINCE 1909
JAPAN

HÃNG DẪN ĐẦU TRONG CÔNG NGHỆ QUẠT

Thương Hiệu Cao Cấp Nhật Bản

ĐỘNG CƠ DC
TIẾT KIỆM
ĐIỆN NĂNG 50%

Model
U60FW

SAFETY MARK

AN TOÀN SỐ 1
BẰNG SÁNG CHẾ
ĐẦU TIÊN TRÊN THẾ GIỚI
VỀ KIỂU DÁNG AN TOÀN

Tháng 01 - 2024

LỊCH SỬ KDK

SINCE 1909
JAPAN

Kỷ Niệm **110** Năm
Thành Lập KDK

110TH ANNIVERSARY

2019

Phát Triển Quạt Trần Đèn **LED** Chiếu Sáng **2015**

Kỷ Niệm **105** Năm Thành Lập KDK **2014**

2009
Bước vào kỷ nguyên mới (Kỷ niệm **100** năm thành lập KDK)

1909 KDK được thành lập với tên Kawakita Denki Kigyosha

1913 Sản xuất và kinh doanh quạt điện mang tên Typhoon - Cơn lốc

1921 Đưa ra quạt trần đầu tiên tại Nhật Bản

1928 Phát triển quạt thông gió loại cửa chớp tự động

2006 Tất cả sản phẩm KDK tuân theo chuẩn RoHS (Tiêu chuẩn an toàn của Châu Âu)

2007 KDK đoạt "Giải thưởng Nhãn hiệu Nhật Bản" cho động cơ tụ điện mới loại 48mm

HÃNG DẪN ĐẦU TRONG CÔNG NGHỆ QUẠT

Thương Hiệu Cao Cấp Nhật Bản

www.kdk.com.vn

Factories are certified and registered for Enviroment Management system as per International Standards.

ISO 14001

Japan Factory

Thailand factory (PESTH)

Hong Kong Office (PESHK)

Factories are certified and registered for Quality Guarantee (Control) as per International Standards.

ISO 9001

Hong Kong Office (PESHK)
ISO 9001
Ventilating Fans,Electric Fans
Air Purifiers,Others
Certificate Bo, A3277

Japan Factory
ISO 9001
Air Moving Equipments
Air conditioning equipments
Dust Collectors
Certificate No. RQ0233

Thailand Factory (PESTH)
ISO 9001
Ventilating Fans,Electric Fans,
Air Purifiers,Others
Cetificate No. TH99/1584QM

Tested by SPRING Singapore
a statutory board under the
Ministry of Trade and Industry
of Singapore

SINCE 1909
JAPAN

Milestones 1909 - 2024
Lịch sử KDK 1909 - 2024

1909 The Birth of KDK - Sự ra đời của KDK
Company was founded as Kawakita Denki Kigyosha, which was an engineering company in the electrical industry.
Công ty được thành lập với tên Kawakita Denki Kigyosha, một công ty kỹ thuật ngành công nghiệp điện.

1913 Mass Production of Electric Fan - Sản Xuất Quạt Điện
Mass production and sales of the "Typhoon type" Electric Fan began.
Sản xuất và kinh doanh quạt điện mang tên "Typhoon" - Cơn lốc.

1917 Uzumaki Guard Founded - Chế tạo vòm bảo vệ Uzumaki
A utility model Uzumaki Guard was applied to the Electric Fans.
Mẫu tiện ích Uzumaki được ứng dụng trong quạt điện.

1918 Registration of KDK Trademark - Đăng ký thương hiệu KDK
The 1st KDK Trademark was established.
Thương hiệu KDK đầu tiên được đăng ký.

1921 Development of Ceiling Fan - Phát triển Quạt Trần
The 1st ceiling fan was developed and launched in Japan.
Quạt trần đầu tiên được sản xuất và đưa ra thị trường Nhật Bản.

1928 Development of Ventilating Fan (Shutter Typer) - Phát triển Quạt Thông Gió (loại cửa chớp tự động)
Company's Ventilating Fan (Shutter Type) went into operation.
Công ty sản xuất quạt thông gió (loại cửa chớp tự động) đi vào hoạt động.

1956 The Merger - Liên Doanh
Established Osaka Denki Seiki Co., Ltd and started joint venture with Matsushita Electrical Industrial Co., Ltd to create Matsushita Seiko Co. Ltd and registered a new KDK Trademark in the following years.
Công ty Quạt điện Osaka Denki Seiko được thành lập và bắt đầu liên doanh với Công ty Điện công nghiệp Matsushita, thành lập Công ty Matsushita Seiko, nhãn hiệu thương mại KDK mới đã được đăng ký sau đó. (Tập đoàn Matsushita sở hữu nhãn hiệu Panasonic).

1978 70th Anniversary - Kỷ niệm 70 năm thành lập
Produced a special Desk Fan as a memorial gift to celebrate the 70th Anniversary.
Sản xuất loại Quạt bàn đặc biệt như món quà nhân kỷ niệm 70 năm thành lập.

1979 Establishment of Distributors Overseas – Thành lập nhà phân phối ở nước ngoài
The success prompted KDK to set up different distributors in Hong Kong, the Philippines, the Americas and Canada in a few years to explore sales.
Sự thành công đã thúc đẩy KDK thiết lập thêm nhiều nhà phân phối khác ở Hồng Kông, Philipin, Mỹ, Canada trong vài năm để mở rộng việc bán hàng.

1988 Relegations of Sales Representative – Bàn giao đại diện kinh doanh
KDK appointed Shun Hing Electric Works and Engineering Co. Ltd as its Hong Kong Sales Representatives.
KDK chọn Công ty Kỹ thuật điện và công trình Shun Hing làm đại diện kinh doanh tại Hồng Kông.

2001 Establishment of Sales Company in Indonesia – Thành lập công ty kinh doanh tại Indonesia
PT. KDK Indonesia was set up to handle business prospects in Indonesia.
KDK Indonesia được thành lập để quản lý toàn bộ việc kinh doanh tại Indonesia.

2002 Establishment of Sales Company in Malaysia – Thành lập công ty kinh doanh tại Malaysia
KDK Fans (M) Sdn. Bhd. was set up to handle business prospects in Malaysia.
Công ty quạt KDK Malaysia được thành lập để quản lý toàn bộ việc kinh doanh tại Malaysia.

2003 Company Name Changed – Thay đổi tên Công ty
Matsushita Seiko Co. Ltd was renamed as Matsushita Ecology Systems Co., Ltd and its Head Office moved from Osaka to Kasugai in Aichi.
Công ty Matsushita Seiko được đổi tên thành Công ty Matsushita Ecology Systems và trụ sở chính ở Osaka được chuyển tới Kasugai ở Aichi.

2006 All KDK products comply with the RoHS
Tất cả sản phẩm KDK tuân theo chuẩn RoHS (Tiêu chuẩn an toàn của Châu Âu)

2007 Japan Brand Award – Giải thưởng nhãn hiệu Nhật Bản
KDK won a Japan Brand Award* for its new 48mm condenser motor.
KDK đoạt "Giải thưởng Nhãn hiệu Nhật Bản" cho động cơ tụ điện mới loại 48mm.

2009 Entered a New Era – Bước vào kỷ nguyên mới
100th Anniversary of KDK.
Kỷ niệm 100 năm thành lập KDK.

2014 105th Anniversary of KDK – Kỷ niệm 105 thành lập KDK

2015 KDK LED Ceiling Fans – Phát triển quạt trần đèn LED chiếu sáng thương hiệu KDK

2019 110th Anniversary of KDK – Kỷ niệm 110 thành lập KDK

* Japan Brand Award is recognition for the KDK brand as one of the world's leading producers of high quality and performance ventilating products and its advanced technologies.
* Giải thưởng "Nhãn hiệu Nhật Bản" chính là sự công nhận thương hiệu KDK thuộc một trong những nhà sản xuất hàng đầu thế giới về các sản phẩm quạt gió với đặc tính kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

KDK History Over 110 Years - Lịch Sử KDK Trên 110 Năm

SINCE 1909
JAPAN

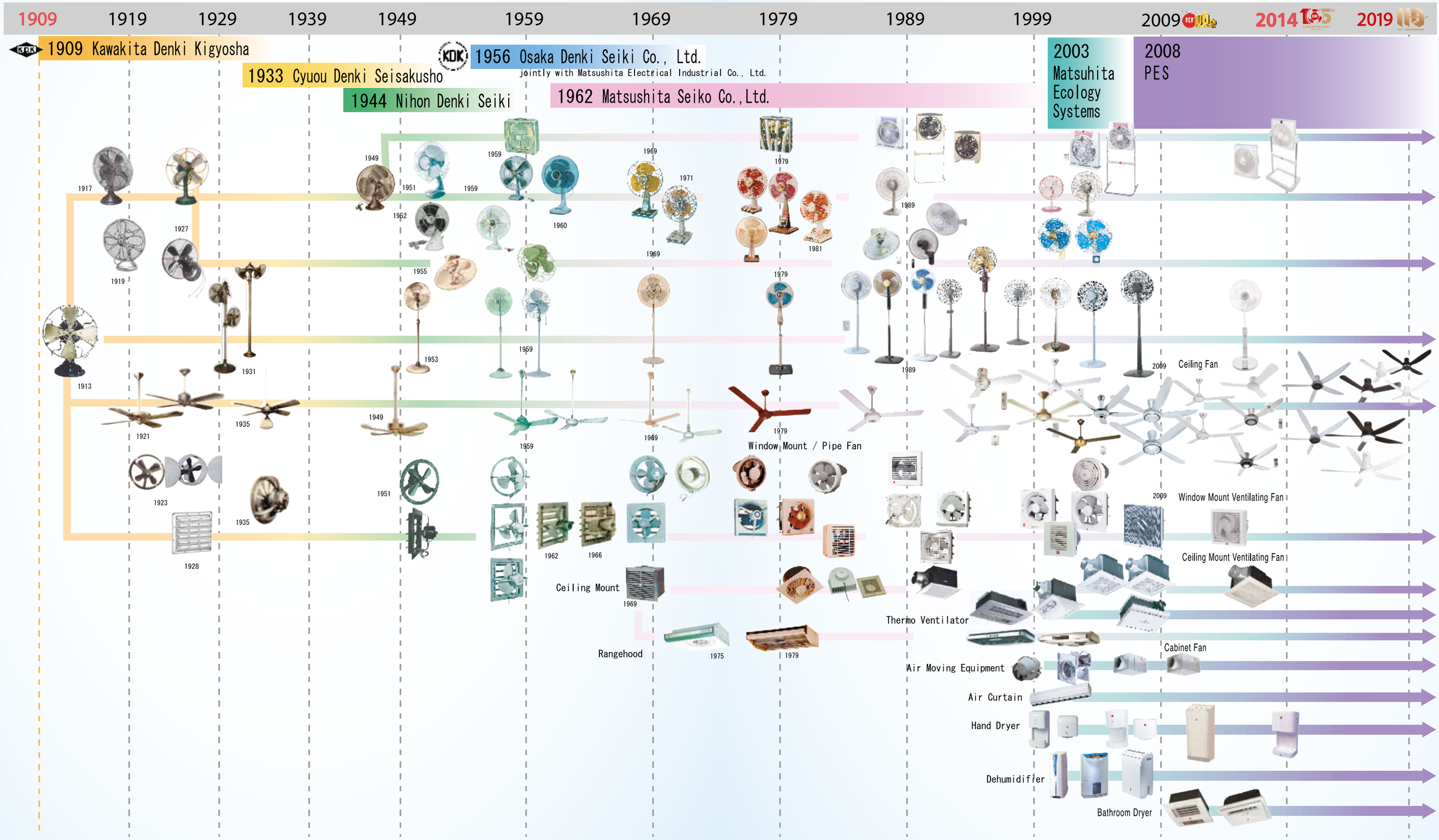

DC Motor
Động Cơ Một Chiều

Newly developded direct current (DC) motor are adopted in these fans. Power consumption is reduced as compared with alternative current (AC) motor that energy saving is achieved.
DC motor has lighter weight compared with conventional AC motor, that allows easy handling for DC ceiling fan.

Động cơ điện một chiều (DC) được phát triển và tích hợp cho những loại quạt điện gần đây, cho công suất tiêu thụ điện giảm một cách đáng kể so với các động cơ điện xoay chiều (AC) thông thường, vì vậy rất thích hợp cho xu hướng giảm tiêu thụ năng lượng ngày nay.
Hơn nữa động cơ điện DC nhẹ hơn động cơ điện AC nên cho phép dễ dàng lắp đặt hơn với loại quạt trần sử dụng động cơ DC này.

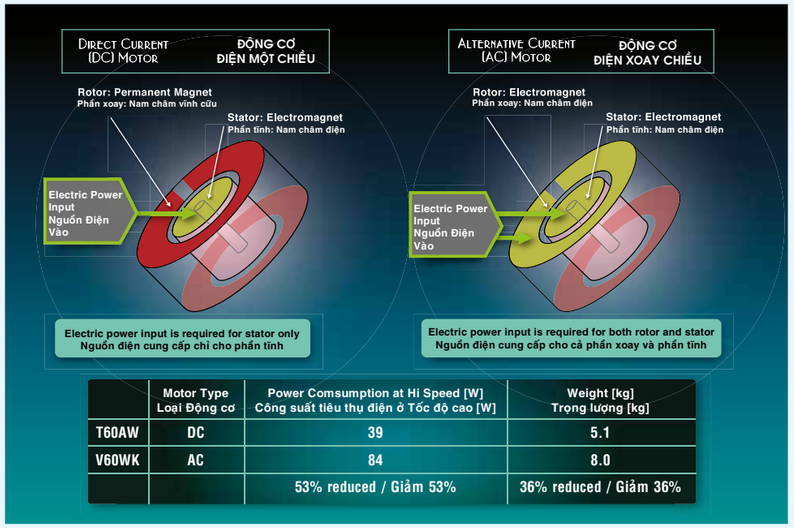

	Motor Type Loại Động cơ	Power Comsumption at Hi Speed [W] Công suất tiêu thụ điện ở Tốc độ cao [W]	Weight [kg] Trọng lượng [kg]
T60AW	DC	39	5.1
V60WK	AC	84	8.0
		53% reduced / Giảm 53%	36% reduced / Giảm 36%

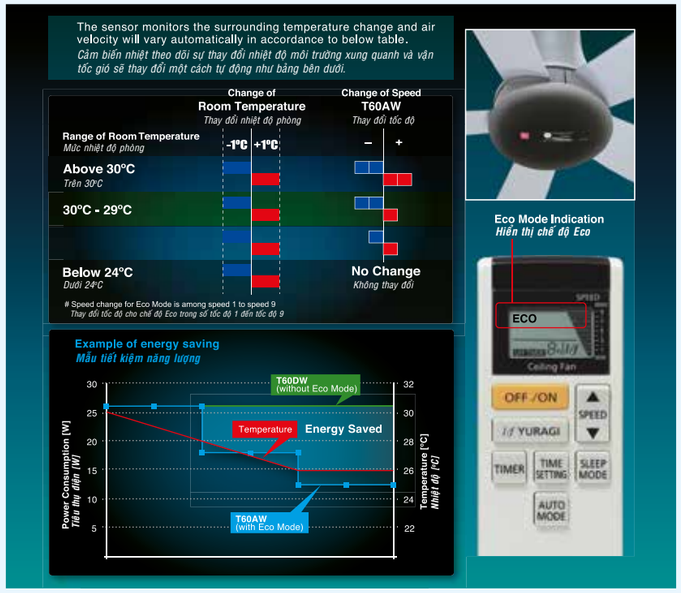

Auto Mode With Eco Mode Function
Tự Động Với Chế Độ Eco (T60AW/V60WK)

T60AW/V60WK is equipped with temperature sensor. Incorporated with Eco Mode Function, the innovative Auto Mode function is enhanced. This function controls the fan to generate the most comfortable air velocity to human body subject to the change of room temperature.

T60AW/V60WK được trang bị cảm biến nhiệt. Kết hợp với Chức Năng Chế Độ Eco, Chức năng Chế Độ Tự Động được tăng cường. Chức năng này điều khiển quạt để tạo ra tốc độ gió thoải mái nhất cho cơ thể con người tương ứng với sự thay đổi nhiệt độ phòng.

1/f YURAGI
Gió Tự Nhiên 1/f YURAGI

1/f yuragi is a fluctuation pattern that makes people feel comfortable. It exists in the gentle breeze on grassy plain, hypnotic rymth of rolling waves and even in classical music.

1/f Yuragi là một mô hình dao động làm cho con người cảm thấy thoải mái. Nó có trong làn gió nhẹ nhàng thổi trên đồng cỏ, như những làn sóng cuộn lăn tăn và thậm chí cả trong những nhịp điệu thôi miên của dòng nhạc cổ điển.

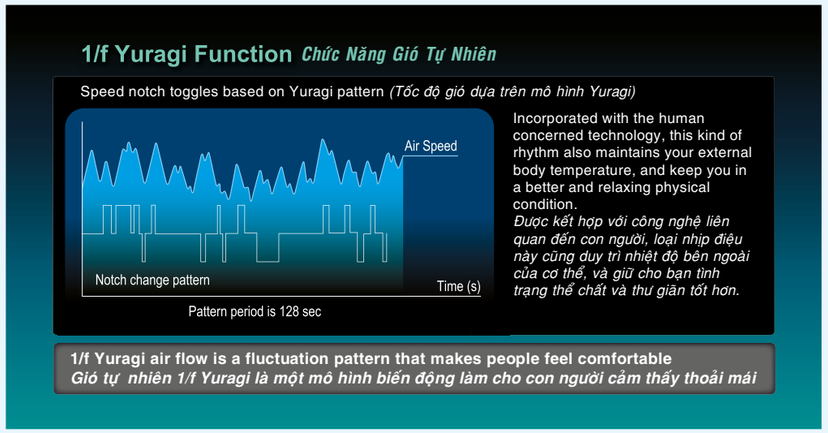

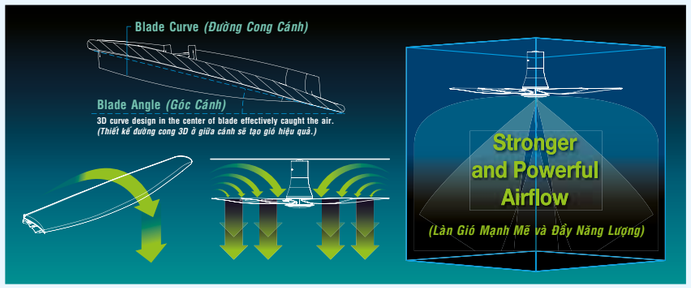

3D Blade
Cánh 3D

The exclusive and unique 3D blade design provides smooth and strong air flow while maintaining operating noise in low level.

Thiết kế cánh quạt 3D độc đáo cho làn gió êm và mạnh mẽ mà vẫn duy trì được độ ồn thấp khi vận hành.

Sleep Mode
Chế độ ngủ

The fans are equipped with Sleep Mode, by which fan speed and timer will gradually go down until the fan is off. This function not only creates an optimal sleeping environment to you, but also enhances energy saving as well.

Quạt được trang bị chức năng Chế độ Ngủ, tốc độ quạt và bộ hẹn giờ sẽ giảm dần tốc độ quạt cho đến khi tắt. Chức năng này không những tạo ra môi trường tốt cho giấc ngủ sâu, mà còn tiết kiệm điện cho bạn.

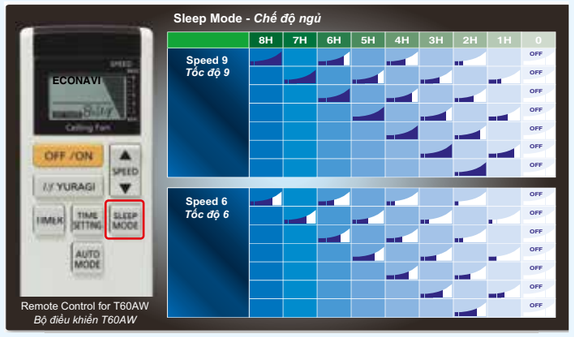

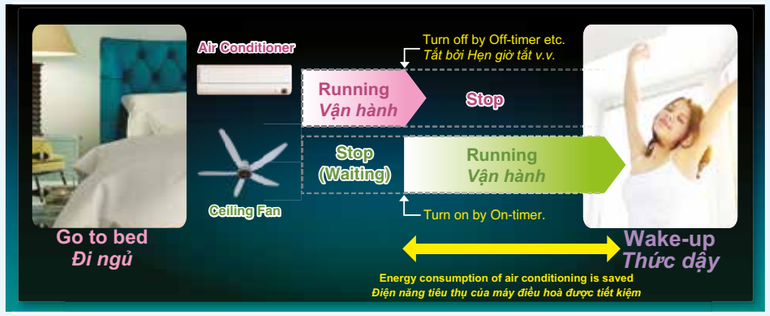

On Timer
Hẹn giờ mở

On Timer can be incorporated with air conditioner to realize economy and comfortable operation. It can minimize excessive cold feeling and save power consumption during your sleep.

Hẹn giờ mở có thể được kết hợp với điều hòa không khí một cách kinh tế và thuận tiện. Nó có thể giảm thiểu cảm giác lạnh quá mức và tiết kiệm điện năng tiêu thụ trong khoảng thời gian ngủ của bạn.

Multi-level Safety Protection
Bảo vệ an toàn nhiều mức độ

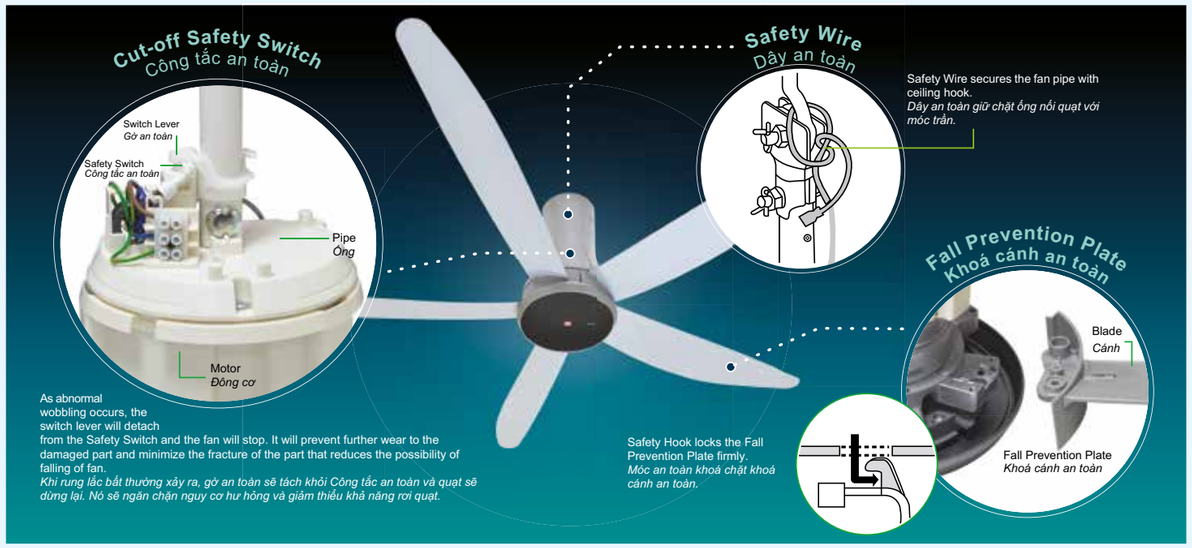

Ceiling Fan - Quạt Trần

U60FW

Bạc (SIL) - Trắng (WH) - Đen (BK)

LED 22 W - 2.000 lm

Độ sáng đèn LED:
Mức cao: 200 lx (Trắng)
Mức trung bình: 75 lx (Trắng, Vàng)
Mức thấp: 3 lx (Vàng)

Silver (Long pipe)
Bạc (Trục dài)

Black (Long/Short pipe)
Đen (Trục dài/ngắn)

White (Long/Short pipe)
Trắng (Trục dài/ngắn)

Trục nối dài *(Long pipe)*
Pully Center to Blade: 29cm
Chiều dài trục nối: 29cm
Pully Center to Cover: 41cm
Chiều dài quạt: 41cm
Giá: 14.900.000 VNĐ

Trục nối ngắn *(Short pipe)*
Pully Center to Blade: 21cm
Chiều dài trục nối: 21cm
Pully Center to Cover: 33cm
Chiều dài quạt: 33cm

LCD Remote Control
Điều Khiển Từ Xa
Màn Hình LCD

- Loại 5 cánh, sải cánh 150cm (60")
- Động cơ điện một chiều tiết kiệm điện năng
- Đèn LED tuổi thọ cao
- Lựa chọn cường độ sáng (Trắng/Trắng ban ngày/Vàng)
- Chức năng gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho làn gió mạnh và êm ái
- Chất liệu cánh bằng vật liệu sợi thuỷ tinh (PPG) cho độ bền cao
- Bộ điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Bộ hẹn giờ Mở/Tắt - 8 giờ và Chế độ Ngủ
- 9 tốc độ

Black
Đen

U48FP *Đen (BK) - Trắng (WH)*

LED 18 W - 1.500 lm

Độ sáng đèn LED:
Mức cao: 150 lx (Trắng)
Mức trung bình: 75 lx (Trắng)
Mức thấp: 3 lx (Trắng)

Pully Center to Blade: 21cm
Chiều dài trục nối: 21cm
Pully Center to Cover: 33cm
Chiều dài quạt: 33cm
Giá: 10.990.000 VNĐ

White
Trắng

LCD Remote Control
Điều Khiển Từ Xa
Màn Hình LCD

- Loại 3 cánh, sải cánh 120cm (48")
- Động cơ điện một chiều tiết kiệm điện năng
- Đèn LED tuổi thọ cao
- Lựa chọn cường độ sáng Trắng ban ngày (Trắng rực)
- Chức năng gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho làn gió mạnh và êm ái
- Chất liệu cánh bằng vật liệu sợi thuỷ tinh (PPG) cho độ bền cao
- Bộ điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Bộ hẹn giờ Mở/Tắt - 8 giờ và Chế độ Ngủ
- 9 tốc độ

T60AW *Bạc (SIL)*

Pully Center to Blade: 21cm
Chiều dài trục nối: 21cm
Pully Center to Cover: 29cm
Chiều dài quạt: 29cm
Giá: 9.900.000 VNĐ

Silver
Bạc

LCD Remote Control
Điều Khiển Từ Xa
Màn Hình LCD

- Loại 5 cánh, sải cánh 150cm (60")
- Động cơ điện một chiều tiết kiệm điện năng
- Bộ cảm biến nhiệt tự động điều chỉnh lưu lượng gió
- Chức năng gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho làn gió mạnh và êm ái
- Chất liệu cánh bằng vật liệu sợi thuỷ tinh (PPG) cho độ bền cao
- Bộ điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Bộ hẹn giờ Mở/Tắt - 8 giờ và Chế độ Ngủ
- 9 tốc độ

W56WV *Đen (BK) - Trắng (WH)*

Pully Center to Blade: 21cm
Chiều dài trục nối: 21cm
Pully Center to Cover: 29cm
Chiều dài quạt: 29cm

Black
Đen

White
Trắng

LCD Remote Control
Điều Khiển Từ Xa
Màn Hình LCD

Giá: 7.490.000 VNĐ

- Loại 4 cánh, sải cánh 140cm (56")
- Động cơ điện một chiều tiết kiệm điện năng
- Chức năng gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho làn gió mạnh và êm ái
- Chất liệu cánh bằng vật liệu sợi thuỷ tinh (PPG) cho độ bền cao
- Bộ điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Bộ hẹn giờ Mở/Tắt - 8 giờ và Chế độ Ngủ
- 9 tốc độ

Z60WS *Xám Bạc (GY) - Trắng (WH)*

Pully Center to Blade: 29cm
Chiều dài trục nối: 29cm
Pully Center to Cover: 40cm
Chiều dài quạt: 40cm

Silver Grey
Xám Bạc

White
Trắng

LCD Remote Control
Điều Khiển Từ Xa
Màn Hình LCD

Giá: 7.850.000 VNĐ

- Loại 5 cánh, sải cánh 150cm (60")
- 7-tốc độ và Chức năng gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho làn gió mạnh và êm ái
- Chất liệu cánh bằng vật liệu sợi thủy tinh (PPG) cho độ bền cao
- Bộ điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Bộ hẹn giờ Tắt - 8 giờ và Chế độ Ngủ

M11SU *Bạc (SIL) - Trắng (WH)*

Pully Center to Blade: 14cm
Chiều dài trục nối: 14cm
Hanger Base to Cover: 26cm
Chiều dài quạt: 26cm

Silver
Bạc

White
Trắng

Remote Control
Điều Khiển Từ Xa

Giá: 3.990.000 VNĐ

- Loại 3 cánh, sải cánh 110cm (44")
- Bộ điều khiển từ xa
- 3 tốc độ
- Bộ hẹn giờ 1,3,6 giờ
- Chế độ ngủ
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Vòng bi bôi trơn vĩnh cửu

M56PR

Vàng (GD)
Bạch Kim (SIL)

Pully Center to Blade: 32cm
Chiều dài trục nối: 32cm
Pully Center to Cover: 42cm
Chiều dài quạt: 42cm

Giá: 3.790.000 VNĐ

M56XR

Vàng (GD)
Bạch Kim (SIL)

Pully Center to Blade: 41cm
Chiều dài trục nối: 41cm
Pully Center to Cover: 51cm
Chiều dài quạt: 51cm

Giá: 3.790.000 VNĐ

Gold
Vàng

Plantinum Silver
Bạch Kim

Remote Control
Điều Khiển Từ Xa

Plantinum Silver
Bạch Kim

Gold
Vàng

- Loại 4 cánh, sải cánh 140cm (56")
- Bộ điều khiển từ xa
- 3 tốc độ
- Bộ hẹn giờ 1,3,6 giờ
- Chế độ ngủ

- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Vòng bi bôi trơn vĩnh cửu

M60XG

Pully Center to Blade: 31cm
Chiều dài trục nối: 31cm
Pully Center to Cover: 45cm
Chiều dài quạt: 45cm

Giá: 1.850.000 VNĐ

White
Trắng

150cm (60") blade span
Sải cánh 150cm (60")

Dark Brown
Nâu Đậm

Antique Brass
Đồng Cổ

N56YG *Đồng Cổ (BB)*

Pully Center to Blade: 31cm
Chiều dài trục nối: 31cm
Pully Center to Cover: 46cm
Chiều dài quạt: 46cm

Giá: 2.090.000 VNĐ

140cm (56") blade span
Sải cánh 140cm (56")

- Hộp số điều chỉnh bằng tụ điện với thiết kế nhỏ gọn
- 5 tốc độ
- Cầu chì an toàn nhiệt để phòng quá nhiệt hoặc quá dòng điện
- Dây an toàn cấp sẵn và Công tắt an toàn được trang bị
- An toàn tối đa với thiết kế ngăn ngừa cánh rơi
- Vòng bi bôi trơn vĩnh cửu

Pedestal Fan - Quạt Đứng

P40U *Vàng (GD)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Công tắc bật tắt điều chỉnh 3 tốc độ
- Độ cao điều chỉnh được: 129cm – 154cm (50"¾ - 60"½)
- Cánh quạt kim loại
- Màu sắc cánh: Vàng

Giá 2.290.000 VNĐ

P41U *Đen (BK)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Công tắc bật tắt điều chỉnh 3 tốc độ
- Độ cao điều chỉnh được: 129cm – 154cm (50"¾ - 60"½)
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc thân: Đen

Giá 2.090.000 VNĐ

P40V *Vàng (GD)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Công tắc bật tắt điều chỉnh 3 tốc độ
- Bộ hẹn giờ cơ 6 tiếng
- Độ cao điều chỉnh được: 134cm – 157cm (52"¾ - 61"½)
- Cánh quạt kim loại
- Màu sắc cánh: Vàng

Giá: 3.290.000 VNĐ

M40K *Vàng (CHG) - Xám (GY)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Chức năng làn gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Công tắc Bật/Tắt điện tử điều chỉnh 3 tốc độ
- Bộ điều khiển không dây
- Độ cao điều chỉnh được: 128cm - 143cm (50" - 56")
- Hẹn giờ điện tử 6 tiếng
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc thân: Xám ghi, Vàng sâm banh

Giá: 4.090.000 VNĐ

Xám (GY)

Vàng (CHG)

Remote control
Điều Khiển Từ Xa

Desk Fan - Quạt Bàn

A40B *Vàng (GD) - Xám (GY) - Xanh (BL)*

- Kích cỡ cánh quạt: đường kính 40cm (16")
- Công tắc bật tắt điều chỉnh 3 tốc độ
- Cánh quạt kim loại
- Màu sắc cánh: Xanh dương, Xám, Vàng

Giá: 1.780.000 VNĐ

A30A/A40A *Xám (GY) - Xanh (BL)*

- Kích cỡ cánh quạt:
  Loại A30A đường kính 30cm (12")
  Loại A40A đường kính 40cm (16")
- Công tắc bật tắt điều chỉnh 3 tốc độ
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc thân: Xanh bạc, Xám bạc

Giá: 1.450.000 VNĐ/1.600.000 VNĐ

Living Fan - Quạt Đứng Lửng

P30KH

- Kích cỡ cánh quạt: đường kính 30cm (12")
- Chức năng làn gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Màn lọc không khí là sự kết hợp giữa màn lọc chống dị ứng tối ưu, tinh chất Catechin của trà xanh và chức năng Enzyme kháng khuẩn
- Công tắc Bật/Tắt điện tử điều chỉnh 3 tốc độ
- Bộ điều khiển không dây
- Độ cao điều chỉnh được: 66cm-85cm (26"-33")
- Hẹn giờ điện tử 4 tiếng
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc thân: Vàng sâm banh

Giá: 2.890.000 VNĐ

Remote control
Điều Khiển Từ Xa

N30NH *Vàng (GD) - Đồng (BR)*

- Kích cỡ cánh quạt: đường kính 30cm (12")
- Chức năng làn gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Động cơ được thiết kế mỏng & gọn nhẹ
- Công tắc Bật/Tắt điện tử điều chỉnh 3 tốc độ
- Bộ điều khiển không dây
- Độ cao điều chỉnh được: 91cm-105cm (35"-41")
- Hẹn giờ điện tử 4 tiếng
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc thân: Đồng ánh kim, Vàng kim

Giá: 4.050.000 VNĐ

Vàng (GD)

Đồng (BR)

Remote control
Điều Khiển Từ Xa

Thiết kế Động cơ siêu mỏng Giúp tiết kiệm không gian

N30NH sử dụng động cơ siêu mỏng

Obital Fan - Quạt Đảo

5-Speed Regulator
Công Tắc Điều Chỉnh 5 Tốc Độ

Giá: 3.090.000 VNĐ

M40R *Vàng (GD) - Xanh (BL) - Xám (GY)*

- Kích cỡ cánh quạt: đường kính 40cm (16")
- Công tắt bật/tắt đều chỉnh 5 chế độ
- Vòng xoay 360⁰
- Điều chỉnh góc quay dễ dàng
- Cánh quạt kim loại
- Màu sắc cánh: Xanh, Xám, Vàng

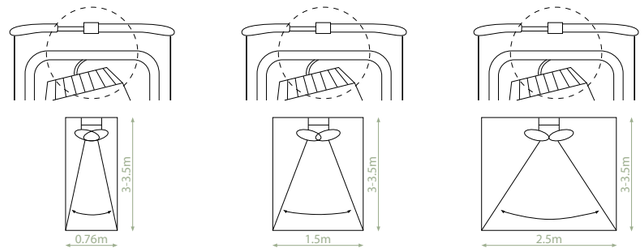

Wall Fan - Quạt Treo Tường

M40M *Đen (BK) - Xám (GY)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Bộ điều khiển không dây bật tắt 3 tốc độ
- Hẹn giờ điện tử 6 tiếng
- Điều khiển quạt xoay
- Cánh nhựa trong suốt
- Màu sắc: Xám, Đen

Giá: 2.860.000 VNĐ

M40C *Vàng (GD) - Xanh (BL) - Xám (GY)*

- Kích cỡ cánh quạt: 40cm (16")
- Công tắc giật dây điều chỉnh 3 tốc độ
- Công tắc giật dây điều khiển quạt xoay
- Cánh quạt: Cánh kim loại
- Màu sắc: Xanh dương, Xám, Vàng

Giá: 2.390.000 VNĐ

YU50X *Trắng (WH)*

- Kích cỡ cánh quạt: 50cm (20")
- Công tắc giật dây điều chỉnh 3 tốc độ
- Công tắc giật dây điều khiển quạt xoay
- Cánh quạt: Cánh kim loại
- Màu sắc: Trắng

Giá: 4.900.000 VNĐ

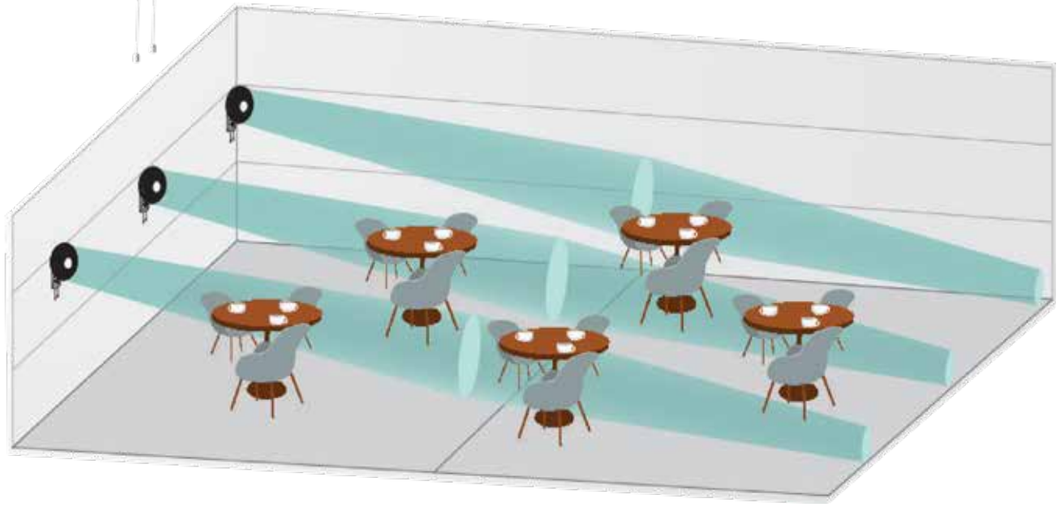

Độ phủ gió quạt YU50X tầm xa 10m

1/f yuragi Natural Breeze Làn gió tự nhiên

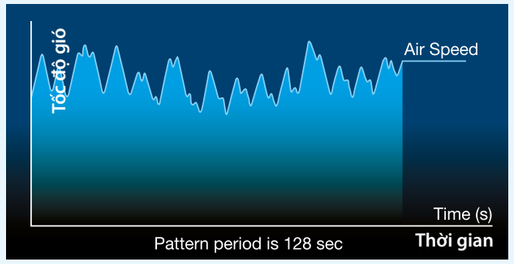

Wind speed variation by 1/f yuragi pattern
Sự biến đổi tốc độ gió theo mô hình 1/f yuragi

1/f yuragi is a fluctuation pattern that makes people feel comfortable. It exists in the gentle breeze on grassy plain, hypnotic rymth of rolling waves and even in classical music.
1/f Yuragi là một mô hình dao động làm cho con người cảm thấy thoải mái. Nó có trong làn gió nhẹ nhàng thổi trên đồng cỏ, như những làn sóng cuộn lăn tăn và thậm chí cả trong những nhịp điệu thôi miên của dòng nhạc cổ điển.
KDK incorporates this Yuragi pattern in its electric fan by varying air velocity to simulate the pattern of natural breeze, creating an extra comfortable and refreshing environment for you to enjoy!
KDK kết hợp chặt chẽ mô hình Yuragi này vào trong công nghệ quạt điện của mình bằng cách tạo ra nhiều vận tốc thổi khác nhau nhằm tái tạo lại mô hình của làn gió nhẹ tự nhiên, tạo thêm sự tươi mát và dễ chịu hơn cho môi trường để bạn tận hưởng!

Comment after 20minutes of usage
Chú giải sau 20 phút sử dụng

Japan Society of Physiological Anthropology Report
Theo báo cáo nhân sinh học xã hội của Nhật Bản

1/f Yuragi Wind Flow
Lưu lượng gió 1/f Yuragi

While enjoying the comfortable cooling effect, it prevents body temperature from dropping.

Có được kết quả mát lạnh dễ chịu, đồng thời ngăn ngừa giảm thân nhiệt.

Continuous Wind
Gió liên tục

Body will get tired if exposed to wind for a long time.

Cơ thể sẽ cảm thấy mỏi mệt nếu để gió thổi trong thời gian dài.

New Ball Bearing Type Moto/Loại Motor vòng bi mới

- High performance
- Long life (Endurance: 40,000 hrs)
- Hiệu suất cao
- Độ bền (Thời gian: 40.000 giờ)

Green product/Sản phẩm vì môi trường

All of our products are based on RoHS. To achieve the mission of environmental protection and improve quality of life for all human beings.
Tất cả sản phẩm của chúng tôi đều dựa trên tiêu chuẩn RoHS. Để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người.

SUPER alleru-buster Màn lọc chống dị ứng tối ưu

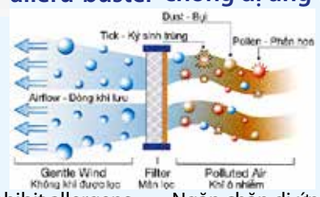

- To inhibit allergens
- Ngăn chặn dị ứng

Testing unit: Osaka Municipal Technical Researching Institute
Testing method: Apply with enzyme immunoassay method
Providing the reduction of refined allergens
Đơn vị kiểm tra: Viện nghiên cứu kỹ thuật thành phố Osaka.
Phương pháp kiểm tra: Áp dụng phương pháp miễn dịch Enzyme chứng minh sự khử lọc chất dị ứng

Green Tea Catechin Tinh chất Catechin có trong trà xanh

- To inhibit virus
- Catechin is a natural element extracted from green tea
- Ngăn chặn Virus gây bệnh
- Catechin là thành phần tự nhiên được chiết xuất từ trà xanh

The filter has unique fragrance of the Catechin that does not harm to human body
Màn lọc có hương thơm độc đáo của tinh chất Catechin có trong trà xanh không gây hại đến sức khỏe và cơ thể của con người

Testing unit: Kitasato Research Center of Environmental Science
Testing mehtod: to ue brack method for proving the non-activiy

Đơn vị kiểm tra: Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato.
Phương pháp kiểm tra: Sử dụng phương pháp kìm hãm để kiểm chứng sự hoạt động trong tỷ lệ phát triển các nguồn gốc gây bệnh

Anti-bacteria Enzyme Enzyme kháng khuẩn

- To prevent reproduction of bacteria & moulds
- Ngăn chặn sự tái phát của vi khuẩn và nấm mốc

Testing Unit: Japan food Research laboratories
Testing method: Result confirmed by applying an outdoor planting method in a standard outdoor culture centre

Đơn vị kiểm tra: Trung tâm nghiên cứu thí nghiệm thực phẩm Nhật Bản
Phương pháp kiểm tra: Kết quả được xác nhận bởi phương pháp trồng cây ngoài trời theo tiêu chuẩn trồng trọt bên ngoài của trung tâm

Tiết Kiệm Điện Năng Với Eco Dry !

Realizes 5-second Rapid Drying with New KDK Jet Type Hand Dryer (*1)

(*1) Drying time is calculated based on the measurement of our company.

Elegant And Streamline Design of KDK Hand Dryer Upgrades The Image Of The Washroom

Thiết Kế Kiểu Dáng Thon Gọn Và Sang Trọng Của Máy Sấy KDK Tô Điểm Thêm Vẻ Đẹp Phòng Vệ Sinh

* Delighting blue LED lighting.
  Thích thú với đèn LED sáng xanh.
* Attractive slim cut-line body with coating acts as the decoration items in the washroom.
  Thiết kế thon gọn dạng đường cắt cho sản phẩm như đồ trang trí cho phòng vệ sinh.
* 2 colors are available to blend with the washroom design pefectly.
  Hai màu sắc của sản phẩm cho sự lựa chọn hoàn hảo cho thiết kế phòng vệ sinh.

Easy Maintenance/ Bảo Dưỡng Dễ Dàng

* Slide-out designed water tray allows easy cleaning.
  Khay nước dạng trượt cho phép dễ dàng vệ sinh.
* Water tray with 1-litre large volume capacity reduces the frequency of water disposal.
  Khay nước dung tích lớn 1-lít giảm bớt tần số đổ nước.
* Full tank indicator reminds for cleaning when it is full.
  Chỉ báo đầy nước cảnh báo cho việc làm sạch khi đầy nước.

White - Trắng

Silver - Bạc

T10TA

Giá: 22.500.000 VNĐ

POWERFUL AIR VELOCITY OF 120M/S ENABLES DRYING TIME IN 5-9 SECONDS ONLY

VẬN TỐC GIÓ MẠNH ĐẾN 120M/S – MÁY SẤY TAY KDK SẤY KHÔ CỰC NHANH CHỈ TRONG 5-9 GIÂY

Super Alleru-Buster Filter - *Màn lọc chống dị ứng tối ưu:*

Super Alleru-Buster Filter is equipped to ensure the air blow to your hand is clean and healthy.

Đảm bảo cho luồng gió lưu thông luôn sạch khuẩn và an toàn.

Anti-Bacteria Material - *Lớp vỏ ngoài kháng khuẩn:*

A warm and humid environment provides a breeding ground for bacteria, such as in washroom; so the product body is adopted with anti-bacteria material in order to prevent the growth of bacteria and germs.

Môi trường ẩm ướt là mảnh đất màu mỡ cho vi khuẩn phát triển. Vỏ ngoài sản phẩm được làm bằng hợp chất kháng khuẩn, ngăn chặn sự hoạt động và phát tán của vi khuẩn và nấm mốc.

Heater ON/OFF Switch - *Công tắc Bật/Tắt bộ sưởi:*

In summer, heater can be switched off for energy saving. The cool airflow with high velocity can dry up your hands in a short time.

Vào mùa hè, có thể tiết kiệm điện bằng cách tắt tính năng sấy khô bằng nhiệt. Lúc này, bằng luồng gió lạnh hoạt động với tốc độ cao, tay của chúng ta sẽ được sấy khô trong thời gian ngắn.

T09BC

Giá: 6.500.000 VNĐ

T09AC

Giá: 7.600.000 VNĐ

What is Super Alleru-Buster? Super alleru-buster can inhibit up to several types of allergen

Màn lọc chống dị ứng tối ưu: *Có thể vô hiệu hóa nhiều loại chất gây dị ứng*

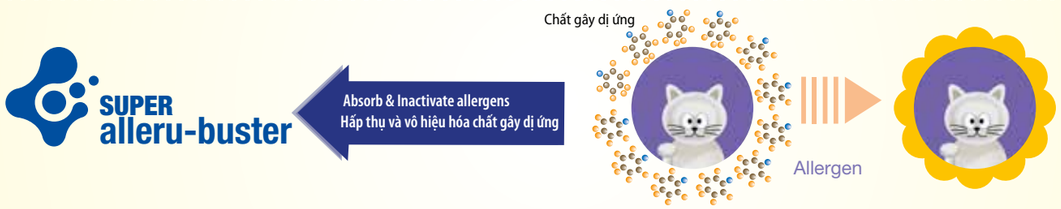

Air Curtain – Quạt Chắn Gió

Doors of a shop need to be opened frequently to let people pass through. However, open door allows air leaks to outside that increases energy consumption of air conditioners. By using air curtain, an invisible air screen will built up to minimize air exchange between the air at outside and indoor.

Các cửa của cửa hàng hoặc siêu thị cần được mở thường xuyên để cho khách hàng vào/ra. Tuy nhiên việc cửa mở làm cho không khí thoát ra ngoài và làm tiêu hao điện cho máy điều hoà. Việc sử dụng quạt chắn gió, cửa không khí vô hình sẽ được tạo ra để giảm thiểu sự chuyển đổi giữa không khí bên trong và bên ngoài cửa.

NEW

- Unique sirocco fan design creates a powerful air door for better prevention
- Simple installation, either wall-hung or suspended from the ceiling of a room
- Air defection vent to adjust airflow direction easily
- Two-speed changeover
- ABS resin casing provides better weather resistance
- Quick and easy inspection by simply loosening the top and bottom fixing bolts

- Thiết kế độc đáo theo dạng chắn gió, tạo hiệu ứng màn chắn khí mạnh và tốt hơn
- Lắp đặt đơn giản, có thể treo trên tường hoặc treo trên trần nhà
- Lỗ thông khí điều chỉnh luồng không khí dễ dàng
- 2 tốc độ lựa chọn
- Vỏ bằng nhựa ABS giúp quạt chịu được khí hậu khắc nghiệt
- Kiểm tra dễ dàng và nhanh chóng bằng việc tháo các chốt gắn ở đầu và đuôi quạt

Loại	Kiểu máy	Công suất		CMH		dB		Giá (VNĐ)
		Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	
Standard Type Loại Tiêu Chuẩn (0.9m)	2509UA	63.0 W	55 W	950	840	44.0	41.5	14.500.000
	3009UA	76.0 W	70 W	1,100	920	48.5	45.0	19.800.000
	3509UA	95.0 W	85 W	1,150	1,000	51.0	49.0	20.800.000
	4009UA	110.0 W	94 W	1,340	1,190	54.5	51.0	23.800.000
Extra Type Loại Lớn (1.2m)	2512UA	77.0 W	75.0 W	1,250	1,150	43.0	41.0	15.500.000
	3012UA	94.0 W	85.0 W	1,400	1,270	48.5	44.5	21.000.000
	3512UA	114.0 W	100.0 W	1,550	1,300	49.0	46.0	24.800.000
	4012UA	126.0 W	105.0 W	1,700	1,530	52.5	48.5	27.200.000
Extra Type Loại Lớn (1.5m)	2515UA	93.0 W	73.0 W	1,400	1,150	45.0	42.0	17.800.000
	3015UA	131.0 W	110.0 W	2,000	1,800	51.5	48.0	21.500.000
	3515UA	146.0 W	110.0 W	1,800	1,500	52.0	49.0	32.000.000
	4015UA	177.0 W	147.0 W	2,450	2,080	56.0	52.0	35.800.000

Length of unit *Chiều dài máy*	900mm (3 feet) 2509UA	1200mm (4 feet) 2512UA	1500mm (5 feet) 2515UA	900mm (3 feet) 3009UA	1200mm (4 feet) 3012UA	1500mm (5 feet) 3015UA	900mm (3 feet) 3509UA	1200mm (4 feet) 3512UA	1500mm (5 feet) 3515UA	900mm (3 feet) 4009UA	1200mm (4 feet) 4012UA	1500mm (5 feet) 4015UA
Air velocity chart (m/s) *Biểu đồ vận tốc gió (m/s)* Maximum value at HI speed 50Hz *Giá trị cực đại ở Tốc độ cao 50Hz*	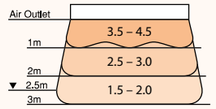			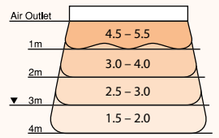			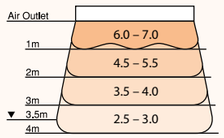			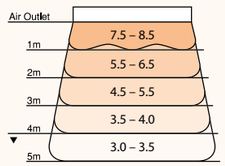		
Efficient distance *Khoảng chắn gió*	2.5m (8 feet)			3.0m (10 feet)			3.5m (12 feet)			4.0m (14 feet)		

Khoảng chắn gió hiệu quả: 2509/2512/2515UA - 2.5m ; 3009/3012/3015UA - 3.0m ; 3509/3512/3515UA - 3.5m ; 4009/4012/4015UA - 4.0m.

KDK
SINCE 1909
JAPAN

Tầm quan trọng của sức khoẻ và IAQ

IAQ
INDOOR AIR QUALITY

INDOOR AIR QUALITY-Chất lượng không khí trong nhà
Không khí là thứ con người tiêu thụ nhiều nhất trong ngày

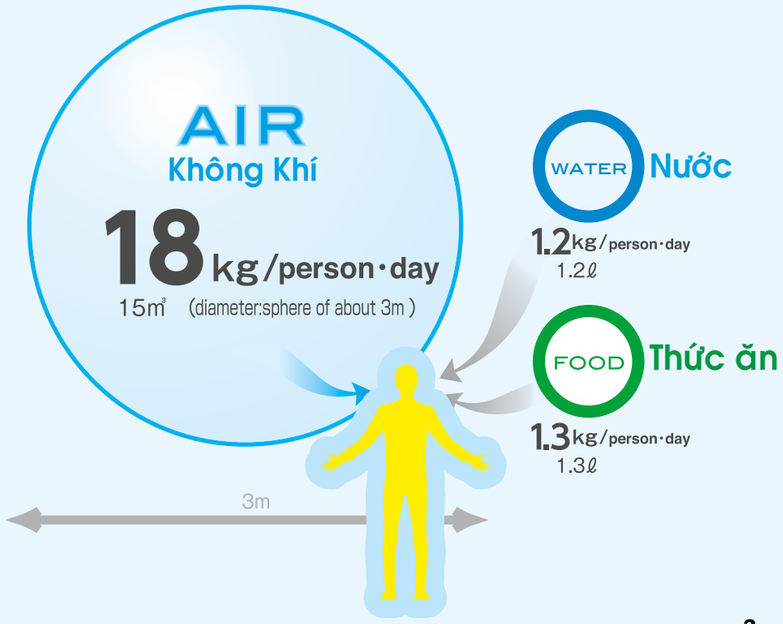

Giải Pháp Chất Lượng Không Khí Cho Nhà Ở Của KDK

~ Phủ kín **Vào** **Thải** **Lưu thông** với Tiết Kiệm Năng Lượng ~

Lĩnh Vực Chất Lượng Không Khí Mà Chúng Tôi Phủ Kín

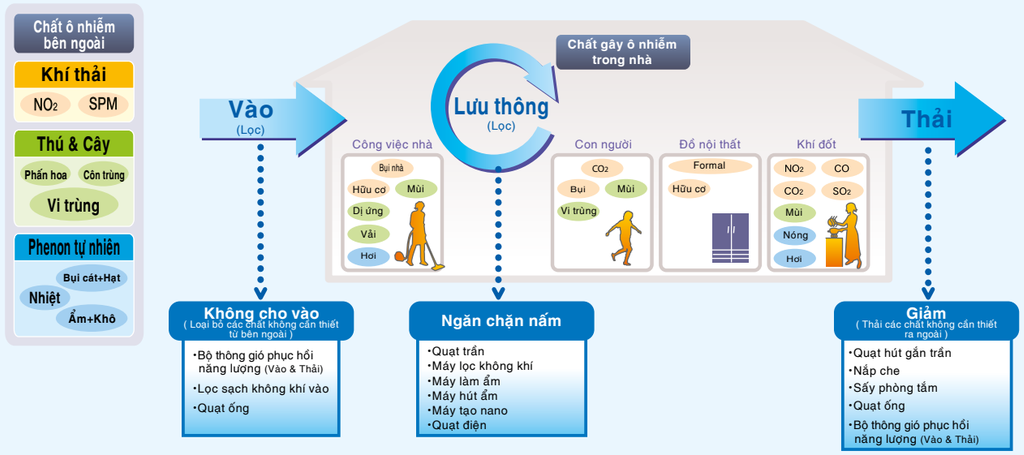

Do you know? Bạn có biết?

Our Brain Requires 100L of oxygen a day
Não bộ chúng ta cần 100L oxy mỗi ngày

If the supply of oxygen is stopped for 3 to 5 minutes, the brain cells will be damaged. It's estimated that the energy consumed by our brain cells is 500 calories per day for an adult, which means we need 100L of oxygen per day.

Nếu việc cung cấp oxy bị dừng lại 3-5 phút, các tế bào não sẽ bị tê liệt. Người ta ước tính rằng năng lượng tiêu thụ bởi các tế bào não của chúng ta là 500 calo mỗi ngày cho một người lớn, có nghĩa là chúng ta cần 100L oxy mỗi ngày.

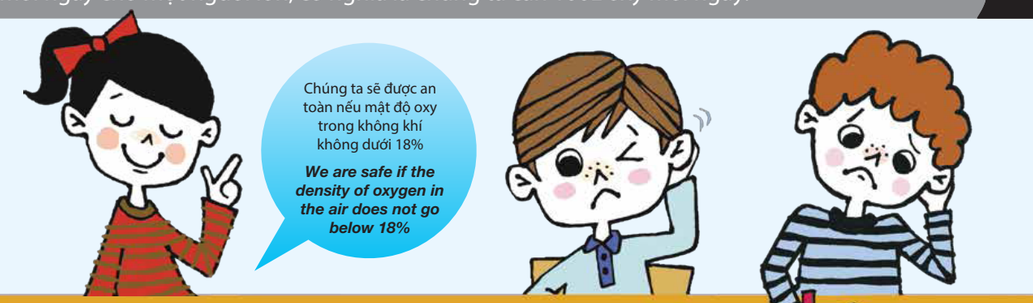

Effects Of Oxygen-deficient Polluted Air.
Tác động của việc thiếu Oxy trong nguồn không khí bị ô nhiễm.
The ability to focus reduced as CO_2 increased with decreased oxygen.
Khả năng tập trung sẽ giảm khi lượng CO_2 tăng và lượng Oxy giảm.

16%	12%	10%	8%	6%
Headaches, Nausea, Increase in Breathing & Pulse Beat, Vomiting. Nhức đầu, Buồn nôn, Thở gấp, Tim đập nhanh, Ói mửa.	*Nausea, Chest Pain, Vomiting, Loss of Strength.* Say sóng, Đau tức ngực, Nôn mửa, Mất sức tạm thời	*Face Turns Pale,Vomiting, Unconsciousness.* Dai tái xanh, Nôn mửa, Bất tỉnh.	*Breathing Stops, Cramps, Death.* Ngưng thở, Chuột rút, Chết lâm sàng	*Coma, Death Within 8 Minutes.* Hôn mê, Chết trong vòng 8 phút

V-FAN FOR LIVING ROOM:
QUẠT HÚT GẮN CHO PHÒNG KHÁCH:

V-FAN FOR KITCHEN:
QUẠT HÚT GẮN CHO NHÀ BẾP:

V-FAN FOR TOILET/BATHROOM:
QUẠT HÚT GẮN CHO PHÒNG VỆ SINH:

Ventilating Fan – Quạt Thông Gió

15AAQ1 *Sản phẩm màn trập tự động - Yên tĩnh*

- Động cơ tụ điện với cầu chì quá nhiệt
- Bạc đá có sẵn mỡ bôi trơn có độ bền cao
- Cánh quạt chân vịt hiệu suất cao
- Màn trập tự động kèm đệm nhựa
- Miệng vòng trang bị chén dầu

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
15AAQ1	15.0 W	228	31	1.600.000

15AAQ1
Vuông: 17.5 cm x 17.5 cm

25AUFA *Sử dụng cho nhà bếp*

- Màn trập tự động
- Màn lọc bằng lưới nhôm được phủ chất Hydrophobic
- Chén dầu sức chứa nhiều
- Hiển thị lượng dầu trên chén
- Lượng hút khí lớn theo điều kiện sử dụng thực tế (20Pa)

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
25AUFA	34.0 W	835	42	1.800.000

25AUFA
Vuông: 30.0 cm x 30.0 cm

20AUA/25AUA/30AUA

Dòng sản phẩm màn trập tự động

20ALA/25ALA/30ALA

Dòng sản phẩm có Nắp che

- Động cơ tụ điện HP với cầu chì quá nhiệt
- Vòng bị có sẵn mỡ bôi trơn có độ bền cao
- Cánh quạt chân vịt với thiết kế cánh hiện đại
- Màn trập tự động
- Một tốc độ

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
20AUA	18.0 W	590	36	1.200.000
20ALA	18.0 W	550	38	1.690.000
25AUA	25.0 W	950	38	1.400.000
25ALA	25.0 W	840	40	1.850.000
30AUA	28.0 W	1200	37	1.850.000
30ALA	28.0 W	1000	39	3.250.000

20AUA/20ALA
Vuông: 25.0 cm x 25.0 cm

25AUA/25ALA
Vuông: 30.0 cm x 30.0 cm

30AUA/30ALA
Vuông: 35.0 cm x 35.0 cm

20RGA/25RGA/30RGA

Dòng sản phẩm Đảo chiều

20RLA/25RLA/30RLA

Dòng sản phẩm có Nắp che Đảo chiều

- Tắt - Mở và đảo chiều thao tác bằng công tắc dây kéo
- Động cơ tụ điện HP với cầu chì quá nhiệt
- Vòng bi có sẵn mỡ bôi trơn có độ bền cao
- Cánh quạt chân vịt với thiết kế cánh hiện đại
- Màn trập thao tác bằng dây kéo

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
20RGA	17.0 W/12.5 W	590/440	36/45	2.100.000
20RLA	17.0 W/12.5W	550/430	38/45	2.550.000
25RGA	25.0 W/16.5W	950/670	38/45	2.450.000
25RLA	25.0 W/16.5W	840/600	41/43	2.850.000
30RGA	27.5 W/18.0W	1200/880	37/44	3.450.000
30RLA	27.5 W/18.0W	1000/750	39/42	4.150.000

20RGA/20RLA
Vuông: 25.0 cm x 25.0 cm

25RGA/25RLA
Vuông: 30.0 cm x 30.0 cm

30RGA/30RLA
Vuông: 35.0 cm x 35.0 cm

15WUD/20WUD *Quạt hút gắn kiếng (3 - 7mm)*

- Động cơ tụ điện HP với cầu chì quá nhiệt
- Vòng bị có sẵn mỡ bôi trơn có độ bền cao
- Cánh quạt chân vịt với thiết kế cánh hiện đại
- Màn trập hoạt động khi kéo dây

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
15WUD	8.0 W	210	35	1.100.000
20WUD	16.0 W	360	32	1.450.000

15WUD
Lỗ tròn: 18.6 - 18.8 cm

20WUD
Lỗ tròn: 24.7 - 25.0 cm

Ventilating Fan – Quạt Thông Gió

20TGQF *Sản phẩm cánh chân vịt*

- Thể tích không khí cao
- Dễ lắp đặt
- Thiết kế cho thời gian bảo trì dài với hoạt động liên tục
- Được trang bị cầu chì nhiệt

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
20TGQF	20.0 W	530	41.0	1.190.000

20TGQF
Vuông: 26.0 cm x 26.0 cm

24JAB *Sản phẩm động cơ DC*

24JRB *Sản phẩm động cơ DC - cảm biến chuyển động*

- Hoạt động tự động bằng cảm biến chuyển động
- Luồng khí ổn định
- Lựa chọn biến đổi lưu lượng không khí
- Hẹn giờ ngừng xoay
- Cấu trúc hấp thụ tiếng ồn
- Tự động hoạt động với cảm biến chuyển động (24JRB)

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
24JAB	8.3 W	160	31	5.490.000
24JRB	8.3 W	160	31	5.990.000

24JAB/24JRB (Duct: 100mm)
Vuông: 24.0 cm x 24.0 cm

17CUG/24CUG/24CDG/24CHG

Dòng Siêu Yên Tĩnh - Một tốc độ

27CHH/32CDH/32CHH/38CDG/38CHG

Dòng Siêu Yên Tĩnh - 02 tốc độ

- Động cơ tụ điện với cầu chì quá nhiệt
- Vòng bi có sẵn mỡ bôi trơn có độ bền cao
- Gắn trần nhà
- Cấu trúc hấp thụ tiếng ồn
- Cánh quạt hình nón hiệu suất cao

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
17CUG	7.5 W	85	23	2.490.000
24CUG	10.5 W	140	25	3.290.000
24CDG	13.5 W	170	29	3.790.000
24CHG	16.5 W	200	32	4.190.000
27CHH	28.0 W	330	34	6.250.000
32CDH	42.0 W	430	36	8.850.000
32CHH	55.0 W	530	41	9.450.000
38CDG	90.0 W	640	44	12.200.000
38CHG	122.0 W	800	50	12.800.000

17CUG (Duct: 100mm)
Vuông: 17.7 cm x 17.7 cm

24CUG/24CDG/24CHG (Duct: 100mm)
Vuông: 24.0 cm x 24.0 cm

27CHH (Duct: 150mm)
Vuông: 27.0 cm x 27.0 cm

32CDH/32CHH (Duct: 150mm)
Vuông: 32.0 cm x 32.0 cm

38CDG/38CHG (Duct: 150mm)
Vuông: 38.5 cm x 38.5 cm

Industrial Type Ventilating Fan – Quạt Thông Gió Công Nghiệp

25GSC/30GSC/35GSC/40GSC 45GSC/50GSC/60GSC 45GTC/50GTC/60GTC *Dòng sản phẩm chịu áp lực cao*

- Cánh quạt xoay đảo 2 chiều
- Thiết kế dạng vòm chông với cánh quạt cong gợn sóng
- Lớp sơn tĩnh điện bền
- Động cơ hiệu quả cao với cầu chì quá nhiệt
- Sử dụng được ở những nơi có nhiệt độ môi trường trong khoảng từ -10°C đến +50°C
- Có thể lắp đặt theo chiều ngang hoặc chiều dọc

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
25GSC	39.0 W	1,150	34	5.150.000
30GSC	59.0 W	1,820	38	6.950.000
35GSC	88.0 W	2,560	44	9.950.000
40GSC	161.0 W	3,610	47	13.500.000
45GSC	227.0 W	5,200	51	23.500.000
50GSC	249.0 W	6,130	47	29.500.000
60GSC	245.0 W	8,040	50	39.500.000
45GTC	240.0 W	5,420	52	22.500.000
50GTC	350.0 W	7,240	54	26.500.000
60GTC	340.0 W	9,700	50	34.500.000

30KQT/40KQT/50AEQ2 *Dòng sản phẩm màn trập*

- Thích hợp sử dụng trong nhà máy, nhà kho hoặc các vị trí cần thiết lượng khí lưu thông cao
- Cánh quạt kim loại to cấp luồng khí lưu chuyển lớn
- Motor tụ điện hoạt động mạnh mẽ, hiệu quả và độ bền cao
- Sử dụng được ở những nơi có nhiệt độ môi trường trong khoảng từ -10°C đến +50°C

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
30KQT	42.0 W	1,220	46	6.950.000
40KQT	61.0 W	2,060	49	8.650.000
50AEQ2	108.0 W	3,630	54	16.500.000

12NSB/15NSB/18NSB/20NSB 23NLB/25NSB/25NFB

Dòng sản phẩm quạt cabinet ít ồn

- Động cơ tụ điện độ bền cao với cầu chì quá nhiệt
- Hai dòng khí (quạt sirocco)
- Miệng vỏ quạt cuộn tròn
- Tích hợp sẵn hộp trạm kết nối
- Vật liệu giảm ồn
- Kích thước gọn nhẹ

Kiểu máy	Công suất	CMH	dB	Giá (VNĐ)
12NSB	18.0 W/17.0 W	180/145	21/17	4.150.000
15NSB	33.0 W/29.5 W	340/275	25/22	5.550.000
18NSB	60.0 W/55.0 W	500/405	29/27	7.150.000
20NSB	120 W/113 W	920/720	32/29	10.650.000
23NLB	230 W/170 W	1,200/900	40/34	13.500.000
25NSB	345 W/265 W	1,700/1,380	41/38	18.200.000
25NFB	390 W/325 W	1,900/1,600	43/40	19.950.000

TECHNICAL SPECIFICATIONS - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model Kiểu máy	Power Nguồn điện	Consumption (W) Tiêu thụ điện		Blade size Sải cánh (cm)	R.P.M Số vòng quay		Air Velocity Vận tốc gió		Air Delivery Lưu lượng gió		Weight (kg) T. lượng
		Low/Thấp	High/Cao		Low/Thấp	High/Cao	m/phút	ft/phút	m^3/phút	ft^3/phút	
Pedestial Fan – Quạt đứng											
P40U	220VAC/50Hz	36.0 - 44.0	47.5 - 54.5	40	818 - 999	1,093 - 1,336	250	820	81	2,860	8.8
P40V	220VAC/50Hz	36.0 - 44.0	47.5 - 54.5	40	818 - 999	1,093 - 1,336	250	820	81	2,860	9.5
P40W	220VAC/50Hz	41.0 - 51.0	53.5 - 61.5	40	818 - 999	1,093 - 1,336	250	820	81	2,860	9.5
P41U	220VAC/50Hz	36.0 - 44.0	47.5 - 54.5	40	818 - 999	1,093 - 1,336	250	820	81	2,860	8.8
M40K	220VAC/50Hz	40.0 - 49.0	49.0 - 59.0	40	808 - 978	1,076 - 1,316	272	892	92	3,249	9.3
Living fan – Quạt đứng lửng											
P30KH	220VAC/50Hz	21.0 - 26.0	37.0 - 40.0	30	785 - 965	1,020 - 1,250	209	686	55	1,942	4.1
N30NH	220VAC/50Hz	21.0 - 27.0	37.0 - 46.0	30	785 - 965	980 - 1,190	184	603	42	1,483	4.8
Desk Fan – Quạt bàn											
A30A	220VAC/50Hz	24.0 - 29.0	33.0 - 38.0	30	785 - 1,013	1,101 - 1,346	210	689	42	1,483	-
A40A	220VAC/50Hz	38.0 - 46.0	48.0 - 54.5	40	765 - 935	1,060 - 1,295	246	807	80	2,825	4.8
A40B	220VAC/50Hz	33.5 - 40.9	42.5 - 51.9	40	744 - 910	1,097 - 1,341	226	741	63	2,225	-
Wall Fan – Quạt treo tường											
M40C	220VAC/50Hz	33.5 - 40.9	42.5 - 51.9	40	744 - 910	1,097 -1,341	226	741	63	2,225	4.4
M40M	220VAC/50Hz	37.9 - 46.3	46.8 - 57.2	40	688 - 840	1,055 -1,289	228	748	63	2,225	4.4
YU50X	220VAC/50Hz	56.0	67.0	50	880	1,260	290	951	105	3,708	6.0
Orbital Fan – Quạt đảo											
M40R	220VAC/50Hz	22.5 - 27.5	46.8 - 57.2	40	690 - 850	1,080 - 1,320	256	840	79	2,790	4.3
Ceiling Fan – Quạt trần											
M60XG	220VAC/50Hz	16.0	63.0	150	92	217	145	476	215	7,593	6.1
N56YG	220VAC/50Hz	12.0	52.0	140	92	236	150	492	195	6,887	5.6
M56PR	220VAC/50Hz	19.0	52.0	140	89	166	140	460	170	6,004	7.0
M56XR	220VAC/50Hz	19.0	52.0	140	89	166	140	460	170	6,004	6.9
W56WV	220VAC/50Hz	3.0	39.0	140	80	228	180	591	220	7,769	4.9
M11SU	220VAC/50Hz	20.0	54.0	110	119	211	190	623	160	5,650	5.1
U48FP	220VAC/50Hz	3.0	45.0	120	80	235	180	590	182	6,472	4.9
Z60WS	220VAC/50Hz	23.0	76.0	150	83	183	191	627	220	7,769	8.0
T60AW	220VAC/50Hz	3.0	37.0	150	85	228	200	656	235	8,299	5.1
U60FW	220VAC/50Hz	3.0	59.0	150	80	228	200	656	235	8,299	6.2

Model Kiểu máy	Power Nguồn điện	Consumption (W) Tiêu thụ điện	Blade size Sải cánh (cm)	R.P.M Số vòng quay	Air Volume Thể tích không khí		Noise [dB(A)] Độ ồn	Weight (kg) T. lượng	Installation space (cm) Khoảng trống lắp đặt
					CMH	CFM			
Ceiling Mount Type Ventilating Fan (Propeller Series) – Quạt thông gió gắn trần (Loại cánh quạt)									
20TGQF	220VAC/50Hz	20.0	20	1,250	530	312	41.0	1.3	26.0 x 26.0
Window Mount Type Ventilating Fan (Cord-operated Shutter Series) – Quạt hút gắn kiếng (3 - 7mm)									
15WUD	220VAC/50Hz	8.0	15	1,463	210	124	35	0.9	Lỗ tròn:18.6 - 18.8
20WUD	220VAC/50Hz	16.0	20	1,042	360	212	32	1.1	Lỗ tròn: 24.7 - 25.0
Ceiling Mount Type Ventilating Fan (DC Motor Series) – Quạt thông gió gắn trần (Loại động cơ một chiều)									
24JAB/24JRB	220VAC/50Hz	8.3	-	725	160	94	31	2.9	24.0 x 24.0
Ceiling Mount Type Ventilating Fan (Single Speed Super Quiet Series) – Quạt thông gió gắn trần (Loại cực êm một tốc độ)									
17CUG	220VAC/50Hz	7.5	-	780	85	50	23	1.7	17.7 x 17.7
24CUG	220VAC/50Hz	10.5	-	680	140	82	25	2.7	24.0 x 24.0
24CDG	220VAC/50Hz	13.5	-	780	170	100	29	2.7	24.0 x 24.0
24CHG	220VAC/50Hz	16.5	-	890	200	118	32	2.7	24.0 x 24.0
Ceiling Mount Type Ventilating Fan (02 - Speed Super Quiet Series) – Quạt thông gió gắn trần (Loại cực êm 02 tốc độ)									
27CHH	220VAC/50Hz	23.0 - 28.0	-	480 - 570	330	194	30 - 34	4.4	27.0 x 27.0
32CDH	220VAC/50Hz	32.0 - 42.0	-	460 - 590	430	253	28 - 36	5.2	32.0 x 32.0
32CHH	220VAC/50Hz	45.0 - 55.0	-	570 - 710	530	312	34 - 41	5.6	32.0 x 32.0
Ceiling Mount Type Ventilating Fan (02 - Speed Standard Series) – Quạt thông gió gắn trần (Loại tiêu chuẩn 02 tốc độ)									
38CDG	220VAC/50Hz	66.0 - 90.0	-	456 - 645	640	377	35 - 44	9.7	38.5 x 38.5
38CHG	220VAC/50Hz	89.0 - 122.0	-	540 - 790	800	471	40 - 50	10.4	38.5 x 38.5
Wall Mount Type Ventilating Fan – Quạt thông gió gắn tường									
15AAQ1	220VAC/50Hz	15.0	15	1,480	288	170	31	1.4	17.5 x 17.5
20AUA	220VAC/50Hz	18.0	20	-	590	347	36	1.9	25.0 x 25.0
25AUA	220VAC/50Hz	25.0	25	-	950	559	38	2.3	30.0 x 30.0
30AUA	220VAC/50Hz	28.0	30	-	1,200	706	37	2.6	35.0 x 35.0
20ALA	220VAC/50Hz	18.0	20	1,280	550	323	38	2.0	25.0 x 25.0
25ALA	220VAC/50Hz	25.0	25	1,210	839	494	41	2.5	30.0 x 30.0
30ALA	220VAC/50Hz	28.0	30	-	1,000	588	39	2.9	35.0 x 35.0
25AUFA	220VAC/50Hz	34.0	25	1,100	835	491	42	2.8	30.0 x 30.0
20RGA	220VAC/50Hz	17.0/12.5	20	-/-	590/440	347/258	36/45	2.0	25.0 x 25.0
25RGA	220VAC/50Hz	25.0/16.5	25	-/-	950/559	670/394	38/45	2.4	30.0 x 30.0
30RGA	220VAC/50Hz	27.5/18.0	30	-/-	1,200/706	800/517	37/44	2.7	35.0 x 35.0
20RLA	220VAC/50Hz	17.0/12.5	20	-/-	550/430	323/253	38/45	2.2	25.0 x 25.0
25RLA	220VAC/50Hz	25.0/16.5	25	-/-	840/494	600/353	41/43	2.6	30.0 x 30.0
30RLA	220VAC/50Hz	27.5/18.0	30	-/-	1,000/750	588/441	39/42	2.9	35.0 x 35.0

- Actual colours may vary slightly from those shown.
- Specifications are subject to change without prior notice.

- Màu sắc thực tế có thể không hoàn toàn giống hình in trên đây.
- Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần báo trước.

TECHNICAL SPECIFICATIONS - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model Kiểu máy	Power Nguồn điện	Consumption (W) Tiêu thụ điện	Blade size Sải cánh (cm)	R.P.M. Số vòng quay	Air Volume Thể tích không khí		Noise [dB(A)] Độ ồn	Weight (kg) T. lượng	Installation space (cm) Khoảng trống lắp đặt
					CMH	CFM			
Industrial Type Ventilating Fan – Quạt thông gió công nghiệp									
25GSC	220VAC/50Hz	39.0	25	1,360	1,150	667	34	4.4	32.7 x 32.7
30GSC	220VAC/50Hz	59.0	30	1,360	1,820	1,071	38	6.1	37.8 x 37.8
35GSC	220VAC/50Hz	88.0	35	1,420	2,560	1,507	44	10.5	46.7 x 46.7
40GSC	220VAC/50Hz	161.0	40	1,450	3,610	2,125	47	19.0	51.8 x 51.8
45GSC	220VAC/50Hz	227.0	45	1,410	5,200	3,061	51	19.0	57.0 x 57.0
50GSC	220VAC/50Hz	249.0	50	960	6,130	3,608	47	22.5	65.9 x 65.9
60GSC	220VAC/50Hz	245.0	60	970	8,040	4,732	50	34.0	76.0 x 76.0
45GTC	220VAC/50Hz	240.0	45	1,460	5,420	3.190	52	18.5	57.0 x 57.0
50GTC	220VAC/50Hz	350.0	50	1,400	7,240	4,261	54	28.5	65.9 x 65.9
60GTC	220VAC/50Hz	340.0	60	960	9,700	5,709	50	34.0	76.0 x 76.0
30KQT	220VAC/50Hz	42.0	30	1,185	1,220	718	46	4.9	42.0 x 42.0
40KQT	220VAC/50Hz	61.0	40	1,175	2,060	1,212	49	6.4	51.0 x 51.0
50AEQ2	220VAC/50Hz	108.0	50	920	3,630	2,137	54	11.5	65.0 x 65.0
12NSB	220VAC/50Hz	18.0/17.0	-	1,265/1,020	180/145	106/85	21/17	5.5	Ống tròn 100 mm
15NSB	220VAC/50Hz	33.0/29.5	-	1,270/1,100	340/275	200/162	25/22	6.5	Ống tròn 150 mm
18NSB	220VAC/50Hz	60.0/55.0	-	1,250/1.100	500/405	294/238	29/27	8.5	Ống tròn 150 mm
18NFB	220VAC/50Hz	91.0/80.0	-	1,190/1,000	770/620	453/365	31/29	10.0	Ống tròn 200 mm
20NSB	220VAC/50Hz	120.0/113.0	-	1,195/1,000	920/720	541/424	32/29	14.0	Ống tròn 200 mm
23NLB	220VAC/50Hz	230.0/170.0	-	1,245/985	1,200/900	706/530	40/34	18.0	Ống tròn 200 mm
25NSB	220VAC/50Hz	345.0/265.0	-	1,125/950	1,700/1,380	1,001/812	41/38	24.0	Ống tròn 250 mm
25NFB	220VAC/50Hz	390.0/325.0	-	1,225/1,070	1,900/1,600	1,118/942	43/40	24.0	Ống tròn 250 mm

Model Kiểu máy	Power Nguồn điện	Consumption (W) Tiêu thụ điện		Dimension (W x H x D mm) Kích thước	Air Volume Thể tích không khí		Current [A] Dòng điện		Outlet Velocity Vận tốc gió ra [m/s]		Noise [dB(A)] Độ ồn		Weight (kg) T. lượng
		Thấp	Cao		CMH	CFM	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	
02 - Speed Air Curtain – Quạt chắn gió 02 tốc độ													
2509UA	220VAC/50Hz	55.0	63.0	900 x 232 x 212	950	559	0.28	0.29	7.5	8.5	41.5	44.0	12.0
3009UA	220VAC/50Hz	70.0	76.0	900 x 232 x 212	1,100	647	0.32	0.35	8.5	10.5	45.0	48.5	12.0
3509UA	220VAC/50Hz	85.0	95.0	900 x 232 x 212	1,150	677	0.39	0.41	9.0	11.0	49.0	51.0	12.0
4009UA	220VAC/50Hz	94.0	110.0	900 x 232 x 212	1,340	789	0.43	0.50	10.0	12.0	51.0	54.5	12.5
2512UA	220VAC/50Hz	75.0	77.0	1,200 x 232 x 212	1,250	736	0.34	0.35	7.5	8.5	41.0	43.0	14.0
3012UA	220VAC/50Hz	85.0	94.0	1,200 x 232 x 212	1,400	824	0.40	0.54	8.0	9.5	44.5	48.5	14.5
3512UA	220VAC/50Hz	100.0	114.0	1,200 x 232 x 212	1,550	912	0.46	0.50	8.5	10.5	46.0	49.0	14.5
4012UA	220VAC/50Hz	105.0	126.0	1,200 x 232 x 212	1,700	1,001	0.49	0.59	10.0	12.0	48.5	52.5	15.5
2515UA	220VAC/50Hz	73.0	93.0	1,500 x 232 x 212	1,400	824	0.34	0.42	7.5	8.5	42.0	45.0	17.5
3015UA	220VAC/50Hz	110.0	131.0	1,500 x 232 x 212	2,000	1,177	0.50	0.59	9.5	10.5	48.0	52.0	18.0
3515UA	220VAC/50Hz	110.0	146.0	1,500 x 232 x 212	1,800	1,059	0.52	0.67	9.0	11.0	49.0	52.0	18.0
4015UA	220VAC/50Hz	147.0	177.0	1,500 x 232 x 212	2,450	1.442	0.68	0.81	10.0	13.0	52.0	56.0	18.0

Model Kiểu máy	Power Nguồn điện	Consumption (W) Tiêu thụ điện		Dimension (W x H x D mm) Kích thước	Heater Điện trở sưởi	Drying Time (s) Thời gian khô tay	Air Velocity Vận tốc gió ra [m/s]	Noise [dB(A)] Độ ồn	Weight (kg) T. lượng
		Thấp	Cao						
Hand Dryer – Máy sấy tay									
T09AC	220VAC/50Hz	650	1,020	250 x 470 x 157	Loại PTC	4 - 9	90-110	62	4.0
T09BC	220VAC/50Hz	650	1,020	250 x 196 x 157	Loại PTC	4 - 9	90-110	62	3.5
T10TA	220VAC/50Hz	471	1,250	300 x 670 x 189	Loại PTC	5	111	59	8.0

- Actual colours may vary slightly from those shown.
- Specifications are subject to change without prior notice.

- Màu sắc thực tế có thể không hoàn toàn giống hình in trên đây.
- Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần báo trước.

KnK Vietnam Co., Ltd.
is the sole distributor for KDK products in Vietnam. Our products are largely used for residential, commercial and industrial applications etc.

Công ty TNHH KnK Việt Nam
là nhà phân phối độc quyền các sản phẩm KDK tại Việt Nam. Sản phẩm của chúng tôi được sử dụng rộng rãi cho nhà ở, công sở, nhà máy, trường học v.v.

KDK, the premium Japanese brand of fans is well renowned for its superior quality, high performance, quiet operation and low energy consumption.
Generations have been trusting KDK as leader in fan technology over 100 years. As part of our philosophy, we continue to develop better features in our products. E.g: 1/f Yuragi function: it is a fluctuation pattern as natural breeze, new ball bearing type motor, DC motor and LED lighting for ceiling fans etc. or our newly developed hand dryer works on high velocity drying instead of conventional heat drying.

KDK, một thương hiệu nổi tiếng của Nhật Bản về chất lượng vượt trội đặc biệt là sản phẩm quạt điện với hiệu suất cao, hoạt động êm ái và tiêu thụ điện năng thấp.
Nhiều thế hệ đã tin tưởng KDK như là "Hãng dẫn đầu trong công nghệ quạt" trong hơn 100 năm qua. Sứ mệnh của chúng tôi là không ngừng cải tiến, khai thác và phát triển thêm các tính năng mới cho sản phẩm của mình. Như chức năng 1/f Yuragi - làn gió tự nhiên, motor vòng bi mới - bôi trơn vĩnh cữu, động cơ DC, đèn LED cho quạt trần, hoặc máy sấy tay đưa ra thị trường dùng nguyên lý hoạt động thổi gió với vận tốc cao – giúp làm khô trong thời gian cực ngắn (5-9 giây), thay vì phải dùng nhiệt như các loại máy sấy trên thị trường hiện nay.

LƯU Ý: Bảo hành 36 tháng cho motor áp dụng cho sản phẩm quạt đứng, quạt đứng lửng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt đảo, quạt hộp, quạt trần và quạt thông gió, và KHÔNG áp dụng cho các sản phẩm máy sấy tay, quạt chắn gió và quạt thông gió công nghiệp.

Sử dụng quạt thay cho máy lạnh không những tiết kiệm tiền điện hàng tháng mà còn góp phần bảo vệ môi trường

MỘT SỰ CHUYỂN ĐỔI NHỎ MANG LẠI TÁC ĐỘNG LỚN

CÔNG TY TNHH KnK VIỆT NAM
KnK Vietnam Co., Ltd.

Văn Phòng: 229 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3827 2783 - Email: sales@knkvietnam.com.vn
Trung tâm bảo hành & Phòng trưng bày sản phẩm
Điện thoại: 028 3827 2783 - 101/102
Trang chủ: www.kdk.com.vn - Hotline: 0909.23.24.09